TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HSST
Ngày: 28/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Hùng.

Bà Ngô Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện Th mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 22/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 06/8/2021, đối với các bị cáo:

1. LÊ TUẤN NG, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tuấn S, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B (Đã chết); Có vợ là Phùng Thị M, sinh năm 1978 và 02 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến ngày 04/11/2020 được hủy bỏ biện pháp *"Tạm giam"* và thay thế bằng *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ SỸ TIẾN, sinh năm 1975.

Trú tại: C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sỹ D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944; Có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1980 và 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 26/10/2020. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh **NGUYỄN TẤT L**, sinh năm 1982. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh **NGUYỄN ĐÌNH M**, sinh năm 1986. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh **LÊ TUẤN T**, sinh năm 1994. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Cháu **LÊ THỊ N**, sinh ngày 08/3/2003. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B.

- Cháu **SỒNG A TH** (Họ và tên gọi khác: Sồng A Ch), sinh ngày 02/6/2003.

Trú tại: Bản H - xã Ph - huyện M - tỉnh S. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 ngày 26/9/2020, tại nhà Lê Tuấn Ng, sinh năm 1976 tại thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện Th đang làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Ng đang có hành vi bán các số đề 73, 28, 20, 02, 33, 04, 88, 90, 11, 82 với giá mỗi số là 10.000 đồng, tổng số tiền là 100.000 đồng cho Sồng A Th (tên gọi khác: Sồng A Ch), sinh ngày 02/6/2003 ở bản H - xã Ph - huyện M - tỉnh S. Thu giữ của Nguyên:

01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N, bên trong có ghi các chữ và số; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà, có bìa màu xanh, bên trong có ghi các chữ và số.

01 chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max, có số IMEI: 353113100567332 gắn sim số 0972.856.596 và sim số 0398.395.712; 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6, có số IMEI: 356989061708586 gắn sim số 0967.106.530. Ng khai cả hai điện thoại và các sim số trên là của Ng và đều sử dụng để nhắn tin mua, bán số lô, số đề.

Tiền Việt Nam là 350.000 đồng tại túi quần phía trước bên phải Ng đang mặc và 1.350.000 đồng ở trong 01 ví da đang để trên mặt bàn uống nước.

Ngoài ra, quá trình bắt quả tang còn có Nguyễn Kim Ngh, sinh năm 2000; trú tại: Thôn T - xã Ng - huyện Th - tỉnh B đi cùng Th đến nhà Ng nhưng không mua số lô, số đề của Ng. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng nêu trên về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, Lê Tuấn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể như sau:

Do làm nghề cắt tóc tại nhà, hàng ngày quán cắt tóc của Ng có nhiều người đến cắt tóc và có đặt vấn đề mua số lô, số đề của Ng nên Ng đồng ý.

Vào khoảng đầu tháng 6/2020 có Đinh Thế Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ - xã X - huyện Th - tỉnh B là khách thỉnh thoảng đến cắt tóc có đến gặp và bảo Ng làm thư ký chuyển bảng ghi số lô, số đề cho Th để hưởng tiền chênh lệch thì được Ng đồng ý. Ng và Th đã thỏa thuận: Hàng ngày, sau khi Ng bán cho người mua số lô, số đề, Ng ghi các số lô, số đề vào 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N, rồi sử dụng điện thoại di động iPhone Xs Max chụp ảnh lại và đăng nhập vào mạng xã hội Zalo có tên tài khoản là *"Chânthiệnnhẫn"* của Ng đăng ký bằng số điện thoại 0345.343.511 là số điện thoại của ông Lê Tuấn S là bố đẻ của Ng, rồi gửi hình ảnh chụp số lô, số đề vào tài khoản Zalo có tên hiển thị *"Cô Gái Mùa Đông"* của Th. Khi Th nhắn tin lại *"Ok"* tức là đã đồng ý nhận các số lô, số đề Ng chuyển đến. Còn 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà, có bìa màu xanh, Ng sử dụng để ghi kết quả xổ số hàng ngày để theo dõi. Ng bán 01 điểm lô cho người mua với giá 23.000 đồng, Ng chuyển cho Th với giá 21.800 đồng, Ng được hưởng chênh lệch là 1.200 đồng/01 điểm lô. Cứ bán được 10.000 đồng tiền số đề, giải nhất, lô xiên, ba càng thì Ng chuyển lại cho Th 8.500 đồng, còn Ng được hưởng chênh lệch là 1.500 đồng. Nếu tổng số tiền thắng, thua từ việc mua bán số lô, số đề giữa Ng và Th từ 20.000.000 đồng trở lên thì sẽ gặp nhau ở nhà Ng hoặc nhà Th để thanh toán. Nếu dưới 20.000.000 đồng thì chưa thanh toán mà chốt nợ với nhau. Quá trình điều tra, Ng thừa nhận Ng có liên lạc với Th qua số điện thoại 0974.382.679 để nói chuyện nhưng chỉ liên lạc giao dịch mua số lô, số đề với Th qua Zalo.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề quy ước như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày trên kênh truyền hình VTC9 Đài truyền hình Việt Nam để tính số trúng, số không trúng. Người mua số lô, số đề theo các hình thức là: Số đề, đề ba càng, đề giải nhất, số lô, lô xiên hai, lô xiên ba, lô xiên bốn, đánh cặp.

Số đề tức là người mua hai số cuối bất kỳ của giải đặc biệt. Đề ba càng tức là người mua ba số cuối bất kỳ của giải đặc biệt. Đề giải nhất tức là người mua hai số cuối bất kỳ của giải nhất. Đánh cặp tức là người mua một dàn các bộ số gồm hai số hay đi cùng với nhau. Nếu người mua 1000 đồng tiền đề hoặc đề ba càng hoặc đề giải nhất hoặc bộ số đề thì phải trả đủ cho Ng số tiền đề đã mua. Nếu người mua trúng 1.000 đồng tiền đề hoặc giải nhất hoặc bộ số đề thì Ng phải trả số tiền gấp 80 lần. Nếu người mua trúng 1.000 đồng tiền đề ba càng thì Ng phải trả số tiền gấp 400 lần; Số lô là người mua hai số cuối bất kỳ của tất cả các giải thưởng, nhưng số tiền được tính theo điểm. Mỗi điểm lô Ng bán cho người mua với giá 23.000 đồng. Nếu người mua trúng 01 điểm lô thì Ng phải trả 80.000 đồng; Lô xiên hai là mua hai cặp số trùng với hai số cuối bất kỳ của tất cả các giải thưởng. Nếu người mua 1000 đồng tiền lô xiên hai thì phải trả đủ cho Ng số tiền lô xiên hai đã mua. Nếu người mua trúng 1.000 đồng tiền lô xiên hai thì Ng phải trả gấp 10 lần; Lô xiên ba là người mua ba cặp số trùng với hai số cuối bất kỳ của tất cả các giải thưởng. Nếu người mua 1000 đồng tiền lô xiên ba thì phải trả đủ cho Ng số tiền lô xiên ba đã mua. Nếu người mua trúng 1.000 đồng tiền lô xiên ba thì Ng phải trả gấp 40 lần; Lô

xiên bốn là người mua bốn cặp số trùng với hai số cuối bất kỳ của tất cả các giải thưởng. Nếu người mua 1000 đồng tiền lô xiên bốn thì phải trả đủ cho Ng số tiền lô xiên bốn đã mua. Nếu người mua trúng 1.000 đồng tiền lô xiên bốn thì Ng phải trả gấp 80 lần.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/9/2020, Ng đang ở nhà thì có hai thanh niên đến nhà Ng. Sau này, Ng mới biết tên là Sồng A Th và Nguyễn Kim Ngh. Tại đây, Th hỏi mua các số đề 73, 28, 20, 02, 33, 04, 88, 90, 11, 82 với giá mỗi số là 10.000 đồng của Ng với tổng số tiền là 100.000 đồng thì Ng đồng ý. Khi Ng vừa cầm tiền của Th cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đang ghi các số đề nêu trên vào 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi là Lê Thị N thì bị tổ công tác của Công an huyện Th bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, qua đấu tranh mở rộng vụ án Ng còn khai nhận trong các ngày 24/9/2020, 25/9/2020 và 26/9/2020, Ng còn bán số lô, số đề cho một số người ở cùng thôn và một số người qua đường, Ng không quen biết, cụ thể:

Hồi 17 giờ 42 phút ngày 24/9/2020, Ng đã nhận được tin nhắn SMS từ số điện thoại 0936.783.066, Ng lưu ở danh bạ là *"Tien7n"* của Lê Sỹ T, sinh năm 1975 ở cùng thôn đến số 0967.106.530 lắp trong điện thoại di động iPhone 6 của Ng mua 120 điểm lô x 23.000 đồng = 2.760.000 đồng và 730.000 đồng tiền đề, lô xiên bốn, giải nhất, đề ba càng của Ng. Tổng số tiền lô, đề T mua của Ng là 3.490.000 đồng. Ng nhắn tin lại *"Ok"* tức là đồng ý bán các số lô, số đề cho T. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 24/9/2020 thì T trúng thưởng 80 điểm lô x 80.000 đồng = 6.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề của Ng và trúng thưởng là 9.890.000 đồng. Ng và T chưa thanh toán tiền với nhau.

Ngày 25/9/2020, Ng bán số lô, số đề cho một số người mua, Ng không quen biết với tổng số tiền là 8.665.000 đồng. Trong đó, có một số người đến gặp trực tiếp Ng để mua, có một số người nhắn tin SMS cho Ng để mua. Ng đều nhắn tin lại *"Ok"* tức là đồng ý. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 25/9/2020 thì có người trúng số đề 18 với giá là 5.000 đồng được số tiền là 400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Ng bán số lô, số đề và trúng thưởng ngày 25/9/2020 là 9.085.000 đồng. Ng và những người mua số lô, số đề ngày 25/9/2020 đã thanh toán xong tiền với nhau.

Ngày 26/9/2020, Ng bán số lô, số đề cho một số người mua như sau:

Hồi 14 giờ 18 phút, Ng đã nhận được tin nhắn SMS từ số điện thoại 0336.640.348, Ng lưu tên *"Thăgmx"* của Tạ Đình Th, sinh năm 1975; trú tại thôn Mg - xã H - huyện Th - tỉnh B đến số điện thoại 0967.106.530 gắn trong điện thoại di động iPhone 6 của Ng mua 1.220 điểm lô x 23.000 đồng = 28.060.000 đồng. Hồi 17 giờ 34 phút, Th tiếp tục nhắn tin cho Ng mua 110 điểm lô x 23.000 đồng = 2.530.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Th mua số lô của Ng là 30.590.000 đồng. Sau đó Ng

nhắn tin lại *"2"*, tức là Ng đã xác nhận đồng ý với nội dung mua số lô trong hai tin nhắn của Th gửi đến. Th chưa thanh toán tiền cho Ng.

Hồi 17 giờ 01 phút, Ng đã nhận được tin nhắn SMS từ số điện thoại 0975.648.409, Ng lưu ở danh bạ là *"Lun"* của Nguyễn Tất L, sinh năm 1982 ở cùng thôn đến số 0972.856.596 lắp trong điện thoại di động iPhone Xs Max của Ng mua 20 điểm lô x 23.000 đồng = 460.000 đồng và 40.000 đồng tiền đề. Như vậy, tổng số tiền L mua số lô, số đề của Ng là 500.000 đồng. Ng nhắn tin lại *"Ok"* tức là đồng ý bán các số lô, số đề cho L. L chưa thanh toán tiền cho Ng.

Hồi 17 giờ 15 phút, Ng nhận được tin nhắn SMS từ số điện thoại 0349.694.283, Ng lưu tên *"Beo"* của Lê Tuấn T, sinh năm 1994 ở cùng thôn gửi đến số điện thoại 0398.395.712 gắn trong điện thoại di động iPhone Xs Max của Ng mua 100.000 đồng tiền đề của Ng. Ng nhắn tin lại *"Ok"* tức là đồng ý bán số đề cho T. T chưa thanh toán tiền cho Ng.

Khoảng 17 giờ 00 phút, Nguyễn Đình M, sinh năm 1986 ở cùng thôn đến nhà Ng mua 250.000 đồng tiền đề, Ng đồng ý. M đã thanh toán tiền cho Ng.

Ngoài ra, Ng còn bán trực tiếp 40 điểm lô x 23.000 đồng = 920.000 đồng; 300.000 đồng tiền đề, đề ba càng cho một người tên T nhưng Ng không biết quê quán, địa chỉ ở đâu và bán 10 điểm lô x 23.000 đồng = 230.000 đồng cho một người không quen biết. Tổng số tiền T và người không quen biết này mua số lô, số đề của Ng là 1.450.000 đồng. T và người không quen biết này đã thanh toán tiền cho Ng.

Sau khi bán số lô, số đề cho người mua, Ng ghi các số lô, số đề bán được ra 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi là Lê Thị N, rồi sử dụng điện thoại di động iPhone Xs Max chụp ảnh lại và đăng nhập vào mạng xã hội Zalo có tên tài khoản là *"Chânthiệnnhẫn"* của Ng và gửi hình ảnh chụp số lô, số đề vào tài khoản Zalo có tên hiển thị *"Cô Gái Mùa Đông"* của Th. Th nhắn tin lại *"Ok"* tức là đồng ý nhận các số lô, số đề do Ng chuyển đến. Ng và Th chưa thanh toán tiền với nhau. Sau đó, do một số ngày Ng đã thanh toán xong tiền với người mua và Th, đồng thời do Ng sợ bị phát hiện nên Ng đã xóa một số tin nhắn mua số lô, số đề của những người mua gửi đến điện thoại di động iPhone 6 và điện thoại di động iPhone Xs Max của Ng cùng các tin nhắn Zalo mà Ng chuyển số lô, số đề cho Th. Ng chỉ còn giữ các tin nhắn vào các ngày 24/9/2020, 26/9/2020 và các tin nhắn Zalo ngày 25/9/2020 trong điện thoại di động iPhone 6 và điện thoại di động iPhone Xs Max của Ng gửi cho Th. Một số trang giấy trong quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT tổng hợp số lô, số đề Ng cũng xé và vứt vào thùng rác, chỉ còn lại hai trang giấy tổng hợp các số lô, số đề bán được ngày 25/9/2020. Đối với những người đến nhà mua số lô, số đề, Ng không ghi và không đưa cáp lô, đề cho người mua.

Về số tiền 1.700.000 đồng tổ công tác của Công an huyện Th thu giữ của Ng khi bị bắt quả tang, Ng khai nhận đây là số tiền Ng bán số lô, số đề cho những người mua ngày 26/9/2020 gồm: 100.000 đồng của Sồng A Th, 250.000 đồng của Nguyễn Đình M, 1.450.000 đồng của một người tên T và một người Ng đều không biết tên,

địa chỉ ở đâu. Sau đó, Ng đã chi tiêu cá nhân hết 100.000 đồng nên chỉ còn 1.700.000 đồng. Đối với 02 số điện thoại 0398.395.712, 0967.106.530 Ng sử dụng để mua bán số lô, số đề là của Ng. Ng khai mua ở cửa hàng điện thoại, lâu ngày nên Ng không nhớ tên cửa hàng đó. Hai số điện thoại trên khi mua đã được đăng ký rồi nhưng Ng không biết đăng ký tên ai. Sau khi mua hai số điện thoại trên, Ng không làm thủ tục đăng ký lại hai số này. Còn số điện thoại 0972.856.596 là của Ng, Ng đăng ký chính chủ bằng chứng minh thư của Ng. Ngoài ra, Ng còn sử dụng số điện thoại 0345.343.511 là số điện thoại của bố đẻ Ng tên là Lê Tuấn S để đăng ký tài khoản Zalo có tên hiển thị *"Chânthiệnnhẫn"*. Ông S không biết việc Ng lấy số điện thoại của ông S để sử dụng đăng ký tài khoản Zalo để mua bán số lô, số đề. Ngày 10/5/2021, sau khi được tại ngoại Ng đã tự giác giao nộp số tiền 17.552.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th.

Cũng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, Lê Sỹ T đã khai nhận như sau: Hồi 17 giờ 42 phút, ngày 24/9/2020 T sử dụng số điện thoại 0936.783.066 lắp ở điện thoại di động iPhone 6 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0967.106.530 của Ng để mua số lô, số đề. Sau khi mua số lô, số đề của Ng, do sợ bị phát hiện nên T đã xóa các tin nhắn mua số lô, số đề ngày 24/9/2020. Ngày 26/9/2020, sau khi biết Ng bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi mua bán số lô, số đề và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th triệu tập đến làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Ng như đã nêu trên, đồng thời tự giác giao nộp 01 điện thoại di động iPhone 6 gắn sim số 0936.783.066. Ngày 11/5/2021, T đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.490.000 đồng mua số lô, số đề chưa thanh toán cho Ng.

Các đối tượng gồm: Lê Tuấn T, Nguyễn Đình M, Nguyễn Tất L, Sồng A Th đã khai nhận toàn bộ hành vi mua số lô, số đề của Ng ngày 26/9/2020 phù hợp với lời khai của Ng như đã nêu trên. Ngày 28/01/2021, quá trình làm việc, các đối tượng đã tự giác giao nộp số tiền mua số lô, số đề nhưng chưa thanh toán cho Ng và điện thoại sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của Ng, cụ thể: Lê Tuấn T giao nộp 01 điện thoại di động iPhone 7 màu vàng gắn sim số 0349.694.283 và 100.000 đồng; Nguyễn Tất L giao nộp 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus gắn sim số 0975.648.409 và 500.000 đồng.

Với nội dung như trên, bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSTT ngày 20/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Lê Tuấn Ng về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Sỹ T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Tuấn Ng và Lê Sỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với các bị cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với các bị cáo Lê Tuấn Ng và Lê Sỹ T. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Ng phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* và bị cáo Lê Sỹ T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn Ng từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.975.000 đồng. Trong đó xác định: Số tiền bị cáo Lê Sỹ T đánh bạc ngày 24/9/2020 là 3.490.000 đồng. Số tiền trúng thưởng ngày 24/9/2020 bị cáo Lê Tuấn Ng chưa trả cho bị cáo Lê Sỹ T là 6.400.000 đồng. Số tiền của khách không quen biết đánh bạc ngày 25/9/2020 là 8.685.000 đồng. Số tiền của đối tượng Nguyễn Đình M đánh bạc ngày 26/9/2020 là 250.000 đồng, của đối tượng tên T đánh bạc ngày 26/9/2020 là 1.220.000 đồng, của người không quen biết đánh bạc ngày 26/9/2020 là 230.000 đồng, của đối tượng Sồng A Th đánh bạc ngày 26/9/2020 là 100.000 đồng, của đối tượng Nguyễn Tất L đánh bạc ngày 26/9/2020 là 500.000 đồng và của đối tượng Lê Tuấn T đánh bạc ngày 26/9/2020 là 100.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động iPhone 7 màu vàng có số IMEI 359207070106297 của đối tượng Lê Tuấn T, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 Plus có số IMEI 35572907258680 của đối tượng Nguyễn Tất L, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 của bị cáo Lê Sỹ T, 01 chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max có số IMEI 353113100567332 và 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 có số IMEI 356989061708586 của bị cáo Lê Tuấn Ng.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N, bên trong có ghi các chữ, số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà, có bìa màu xanh, bên trong có ghi các chữ, số thu giữ của bị cáo Lê Tuấn Ng khi bắt quả tang.

Tịch thu, tiêu hủy các sim điện thoại số 0349.694.283 của đối tượng Lê Tuấn T, số 0975.648.409 của đối tượng Nguyễn Tất L, số 0936.783.066 của bị cáo Lê Sỹ T, số 0972.856.596, số 0398.395.712 và số 0967.106.530 của bị cáo Lê Tuấn Ng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da của bị cáo Lê Tuấn Ng.

Truy thu đối với bị cáo Lê Tuấn Ng số tiền 30.590.000 đồng.

Xác nhận bị cáo Lê Tuấn Ng đã nộp số tiền 50.790.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008040 ngày 14/7/2021 và biên lai thu tiền số: AA/2014/0008077 ngày 27/8/2021 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Xác nhận bị cáo Lê Sỹ T đã nộp số tiền 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008075 ngày 27/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn Ng số tiền 2.367.000 đồng.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th công bố bản luận tội. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành người người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 26/9/2020, tại nhà Lê Tuấn Ng, sinh năm 1976 ở thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B. Tổ công tác của Công an huyện Th đang làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và bắt quả tang Ng đang có hành vi bán số đề cho Sồng A Th với tổng số tiền 100.000 đồng. Quá trình mở rộng điều tra đã xác định được trong các ngày 24/9/2020, 25/9/2020 và 26/9/2020 Ng còn bán các số lô, số đề cho Lê Sỹ T và một số người mua, cụ thể:

Ngày 24/9/2020, Ng bán các số lô, số đề cho Lê Sỹ T với số tiền là 3.490.000 đồng và trúng thưởng được số tiền 6.400.000 đồng, tổng cộng là 9.890.000 đồng. Sau đó, Ng đã chuyển cho Đinh Thế Th các số lô, số đề trong ngày 24/9/2020 nhưng chưa thanh toán tiền với Th. Số tiền Lê Sỹ T sử dụng để mua số lô, số đề và trúng thưởng ngày 24/9/2020 là 9.890.000 đồng.

Ngày 25/9/2020, Ng bán các số lô, số đề cho những người mua Ng không quen biết với số tiền là 8.685.000 đồng và trúng thưởng được 400.000 đồng, tổng cộng là 9.085.000 đồng. Sau đó, Ng đã chuyển cho Th các số lô, số đề trong ngày 25/9/2020 nhưng chưa thanh toán tiền với Th.

Ngày 26/9/2020, Ng bán các số lô, số đề cho người mua có số điện thoại 0336.640.348, Ng lưu tên *"Thăgmx"* với tổng số tiền 30.590.000 đồng; Bán các số lô, số đề cho Nguyễn Tất L với tổng số tiền là 500.000 đồng; Bán các số đề cho Nguyễn Đình M với tổng số tiền là 250.000 đồng; Bán các số đề Lê Tuấn T với tổng số tiền là 100.000 đồng; Bán các số lô, số đề cho một người tên T với tổng số tiền 1.220.000 đồng; Bán các số lô cho một người đàn ông không quen biết với tổng số tiền 230.000 đồng. Tổng số tiền Ng bán số lô, số đề ngày 26/9/2020 trước khi bị bắt

quả tang là 32.890.000 đồng. Ng chưa chuyển cho Th các số lô, số đề đã bán cho người mua trong ngày 26/9/2020 thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lê Tuấn Ng đã phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Lê Sỹ T đã phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng tới nếp sống văn hóa lành mạnh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ mọi hành vi sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù, Nhà nước đang ra sức bài trừ tệ nạn cờ bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo: Lê Tuấn Ng và Lê Sỹ T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Tuấn Ng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Gia đình bị cáo có công với cách mạng khi bố đẻ của bị cáo là thương binh, bà nội của bị cáo đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ lao động, bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đồng thời đã tự nguyện nộp trước 50.790.000 đồng tiền phạt, tiền án phí và tiền truy thu để đảm bảo thi hành án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giam nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Sỹ T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị

cáo đã tự nguyện nộp trước 20.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí để đảm bảo thi hành án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giam nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Tuấn Ng với số tiền 20.000.000 đồng để tăng tính răn đe, giáo dục bị cáo. Riêng bị cáo Lê Sỹ T do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, các đối tượng: Nguyễn Đình M, Lê Tuấn T, Sồng A Th, Nguyễn Tất L có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định: Số tiền các đối tượng trên sử dụng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi *"Đánh bạc"*, *"Tổ chức đánh bạc"* hoặc *"Gá bạc"*. Vì vậy, ngày 23/02/2021, Công an huyện Thuận Thành căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Lê Tuấn T, L bằng hình thực *"Phạt tiền"* mức phạt đối với mỗi đối tượng là 350.000 đồng và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sồng A Th bằng hình thức *"Cảnh cáo"* cùng về hành vi *"Đánh bạc"* là đúng theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có các đối tượng: Đinh Thế Th là người Ng khai nộp bảng cáp ghi lô, đề cho Th và Tạ Đình Th là người Nguyên khai nhắn tin SMS mua số lô của Ng với tổng số tiền 30.590.000 đồng vào ngày 26/9/2020.

Đối với Đinh Thế Th, quá trình điều tra xác định: Th xác nhận có quen biết với Ng do thỉnh thoảng Th đến nhà Nguyên cắt tóc. Th sử dụng tài khoản Zalo là *"Đinh Thế Th"* từ khoảng năm 2013 đến nay không thay đổi tên tài khoản. Tài khoản Zalo của Th được đăng ký bằng số điện thoại 0974.382.679, Th đăng ký chính chủ tên Th và lắp trong điện thoại di động iPhone 8 Plus. Th không sử dụng Zalo tên *"Cô gái mùa đông"* và Th không đến bảo Ng ghi lô đề rồi chuyển cho Th. Từ tháng 9/2020, Th vào thành phố Nh để làm việc, không liên lạc với gia đình nên không biết việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th triệu tập đến làm việc. Do lời khai giữa Ng và Th có mâu thuẫn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành đối chất giữa Th và Ng nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Do đó, không có đủ căn cứ xác định tài khoản Zalo *"Cô gái mùa đông"* mà Ng khai là của Đinh Thế Th hoặc của ai khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không có căn cứ để xử lý đối với Th. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Th đã tách các tài liệu liên quan đến tài khoản Zalo *"Cô gái mùa đông"* ra để điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Tạ Đình Th, quá trình điều tra xác định: Th xác nhận có quen biết Ng được 7 năm do thỉnh thoảng Th có đến nhà Ng cắt tóc. Th đã sử dụng số điện thoại 0383.921.445 được vài năm và sim số 0389.189.071 cách đây vài tháng. Th sử dụng sim số 0383.921.445 để liên lạc với Ng qua số điện thoại có đuôi 96 về việc cắt tóc và nạp thẻ điện thoại. Ngày 25/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số: 22 gửi Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel tra cứu thông tin chủ sở hữu của các số thuê bao 0336.640.348, 0398.395.712, 0967.106.530 và 0972.856596. Ngày 05/02/2021, Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel có Công văn số: 519 trả lời: Chủ sở hữu số thuê bao 0336.640.348 là chị Lê Thị H, sinh ngày 01/6/1970; trú tại: Thôn Đ - xã H - huyện Th - tỉnh B. Chủ sở hữu số thuê bao 0398.395.712 là anh Nguyễn Thế D, sinh ngày 21/8/1985; trú tại: Thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B. Chủ sở hữu số thuê bao 0967.106.530 là Tạ Đình Th, sinh ngày 29/4/1975; trú tại: Thôn M - xã H - huyện Th - tỉnh B. Chủ thuê bao số 0972.856.596 là Lê Tuấn Ng, sinh ngày 24/3/1976; trú tại: Thôn C - xã Ng - huyện Th - tỉnh B. Quá trình làm việc, xác định chị H không sử dụng số thuê bao 0336.640.348 mà hiện tại chị H đang sử dụng số thuê bao 0379.088.188. Anh D không sử dụng số thuê bao 0398.395.712 mà hiện tại anh D đang sử dụng số thuê bao 0973.969.965. Th không sử dụng các số thuê bao điện thoại 0336.640.348, 0967.106530; Th không nhắn tin SMS mua số lô của Ng vào ngày 26/9/2020, số chứng minh thư nhân dân số: 125582952 là của Th. Chị H, anh D và Th xác nhận không cho ai mượn Giấy chứng minh nhân dân để đăng ký tài khoản Zalo. Chị H và Th không quen biết nhau, anh D không quen biết ai tên Lê Tuấn Ng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không có căn cứ để xử lý đối với chị H, anh D và Th. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tách các tài liệu liên quan đến số thuê bao điện thoại 0336.640.348 ra để điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau đúng theo quy định. Còn hai số thuê bao điện thoại 0398.395.712, 0967.106.530 đã xác minh làm rõ là của Lê Tuấn Ng, Ng đã sử dụng để mua, bán số lô, số đề như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, còn có ông Lê Tuấn S và chị Lê Thị N là người đăng ký số thuê bao điện thoại 0345.343.511 và chủ sở hữu quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N. Quá trình điều tra xác định: Ông S không biết Ng sử dụng số điện thoại 0345.343.511 của ông đăng ký tài khoản Zalo để mua, bán số lô, số đề. Chị N không biết việc Ng sử dụng quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N của chị để ghi số lô, số đề. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không đề cập xử lý đối với ông S và chị N là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Quá trình bắt quả tang cùng như trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã thu giữ và các bị cáo cũng như các đối tượng khác đã giao nộp tổng số tiền 23.342.000 đồng. Ngoài ra, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th còn thu giữ 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N, bên trong có ghi các chữ, số; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà, có bìa màu xanh, bên trong có ghi các chữ, số; 01 ví da; 01 chiếc điện thoại di động iPhone 7 màu vàng có số IMEI 359207070106297 gắn sim số 0349.694.283, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 Plus có số IMEI 35572907258680 gắn sim số 0975.648.409, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 gắn sim số 0936.783.066, 01 chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max có số IMEI 353113100567332 gắn sim số số 0972.856.596 và sim số 0398.395.712 cùng 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 có số IMEI 356989061708586 gắn sim số 0967.106.530.

Đối với số tiền 23.342.000 đồng , trong đó xác định số tiền 20.975.000 đồng là tiền các bị cáo và những đối tượng khác sử dụng để đánh bạc và trúng thưởng gồm: Bị cáo Lê Sỹ T giao nộp số tiền đánh bạc ngày 24/9/2020 là 3.490.000 đồng. Bị cáo Lê Tuấn Ng giao nộp số tiền bị cáo Lê Sỹ T trúng thưởng ngày 24/9/2020 là 6.400.000 đồng, số tiền đánh bạc ngày 25/9/2020 của khách không quen biết là 8.685.000 đồng, số tiền đánh bạc ngày 26/9/2020 của đối tượng Nguyễn Đình M là 250.000 đồng, của đối tượng tên T là 1.220.000 đồng, của người không quen biết là 230.000 đồng, của đối tượng Sồng A Th là 100.000 đồng và bị cáo Ng nộp thừa là 2.367.000 đồng. Đối tượng Nguyễn Tất L giao nộp số tiền đánh bạc ngày 26/9/2020 là 500.000 đồng và đối tượng Lê Tuấn T giao nộp số tiền đánh bạc ngày 26/9/2020 là 100.000 đồng. Đối với số tiền 20.975.000 đồng được xác định là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 2.367.000 đồng do bị cáo Ng nộp thừa không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu DEVYT, bìa màu trắng xanh, phần họ và tên ngoài bìa ghi Lê Thị N, bên trong có ghi các chữ, số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà, có bìa màu xanh, bên trong có ghi các chữ, số thu giữ của bị cáo Lê Tuấn Ng khi bắt quả tang. Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động iPhone 7 màu vàng có số IMEI 359207070106297 của đối tượng Lê Tuấn T, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 Plus có số IMEI 35572907258680 của đối tượng Nguyễn Tất L, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 của bị cáo Lê Sỹ T, 01 chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max có số IMEI 353113100567332 cùng 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 có số IMEI 356989061708586 của bị cáo Lê Tuấn Ng được xác định là công cụ các bị cáo và các đối tượng dùng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với các sim điện thoại số 0349.694.283 của đối tượng Lê Tuấn T, số 0975.648.409 của đối tượng Nguyễn Tất L, số 0936.783.066 của bị cáo Lê Sỹ T, số 0972.856.596, số 0398.395.712 và số 0967.106.530 của bị cáo Lê Tuấn Ng cũng được xác định dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ví da thu giữ của bị cáo Lê Tuấn Ng, quá trình điều tra đã xác định không liên đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng, tại phiên tòa bị cáo xác nhận do chiếc ví đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không đề nghị nhận lại mà đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với số tiền 30.590.000 đồng bị cáo Lê Tuấn Ng khai nhận là tiền bán số lô cho đối tượng Tạ Đình Th. Mặc dù quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th chưa chứng minh được hành vi của đối tượng Th, nhưng bị cáo xác nhận đã đồng ý bán số lô với tổng số tiền 30.590.000 đồng nên đây được xác định là tiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải giao nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Lê Tuấn Ng đã nộp số tiền 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008040 ngày 14/7/2021 và số tiền 30.590.000 đồng theobiên lai thu tiền số: AA/2014/0008077 ngày 27/8/2021, bị cáo Lê Sỹ T đã nộp số tiền 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008075 ngày 27/8/2021 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

[4] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Ng phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*, **bị cáo Lê Sỹ T** phạm tội *"Đánh bạc"*

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn Ng 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Tuấn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Ng - huyện Th - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(Hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.975.000 *(Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng, 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động iPhone 7 màu vàng có số IMEI 359207070106297, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 Plus có số IMEI 35572907258680, 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6, 01 chiếc điện thoại di động iPhone Xs Max có số IMEI 353113100567332 và 01 chiếc điện thoại di động iPhone 6 có số IMEI 356989061708586.

Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn Ng số tiền 2.367.000 *(Hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn)* đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 *(Một)* ví da, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0349.694.283, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0975.648.409, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0936.783.066, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0972.856.596, 01 *(Một)* sim điện thoại số 0398.395.712 và 01 *(Một)* sim điện thoại số 0967.106.530.

(Theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

Truy thu để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Lê Tuấn Ng số tiền 30.590.000 *(Ba mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn)* đồng.

(Xác nhận bị cáo Lê Tuấn Ng đã nộp số tiền 20.200.000 *(Hai mươi triệu hai trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008040 ngày 14/7/2021 và số tiền 30.590.000 *(Ba mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008077 ngày 27/8/2021, bị cáo Lê Sỹ T đã nộp số tiền 20.200.000 *(Hai mươi triệu hai trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0008075 ngày 27/8/2021 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

Về án phí: Căn cứ Điều Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Tuấn Ng và Lê Sỹ T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;

- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Hùng **Ngô Thị Hằng** **Bùi Văn Tuyên**